TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày 15 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đức Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Triệu Thanh Thủy

Bà Nông Bích Vân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Nhưỡng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Phương Thị Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T. (Tên gọi khác: Không). Sinh ngày: 05/8/1997 tại: Huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Văn V. Sinh năm 1957. Con bà: Nguyễn Thị T. Sinh năm: 1961. Gia đình bị can có 05 anh em, bị can là con út trong gia đình. Vợ: Hoàng Thị Minh H. Sinh năm 1997. Con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 29/11/2011 Nguyễn Văn T bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo do có hành vi vận chuyển 05 kg pháo hoa. Ngày 10/02/2015, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tuyên xử phạt 04 tháng tù giam về tội: Buôn lậu quy định tại khoản 1 Điều 153 BLHS 1999 (đã được xóa án tích). Bị can bị tạm giữ từ ngày 12/5/2020 đến ngày 15/5/2020 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Lộc Bình tỉnh Lạng Sơn cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Hoàng Thị Minh H. Sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/5/2019, Nguyễn Văn T trú tại Thôn P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc từ nhà trọ tại thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88C1-19553 của vợ là Hoàng Thị Minh H đi ra cửa khẩu C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để mua xăng thì gặp Đặng Cảnh K, sinh năm 1995, trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (người mà Nguyễn Văn T đã quen từ trước). Nguyễn Văn T xin Đặng Cảnh K 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) để đổ xăng, Đặng Cảnh K đồng ý và cho Nguyễn Văn T 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng). Sau đó, Đặng Cảnh K đi đâu không rõ, Nguyễn Văn T đổ xăng xong điều khiển xe mô tô đi về nhà trọ của mình. Một lúc sau, Đặng Cảnh K gọi điện cho Nguyễn Văn T nhờ Nguyễn Văn T mua hộ cho Đặng Cảnh K 03 (ba) hộp pháo. Nguyễn Văn T bảo Đặng Cảnh K đến nhà trọ của Nguyễn Văn T để nói chuyện. Đặng Cảnh K đồng ý và đi đến nhà trọ của Nguyễn Văn T. Khi Đặng Cảnh K đến Nguyễn Văn T có hỏi Đặng Cảnh K mua pháo về để làm gì thì Đặng Cảnh K nói mua về để đốt. Sau đó, Nguyễn Văn T ra ngoài gọi điện cho một người phụ nữ tên K sống ở Ái Điểm, Trung Quốc hỏi xem có pháo không, rồi Nguyễn Văn T vào nhà bảo Đặng Cảnh K đưa tiền cho Nguyễn Văn T để đi mua pháo. Đặng Cảnh K đưa cho Nguyễn Văn T 470.000 đồng (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng). Nguyễn Văn T lấy xe mô tô biển kiểm soát 88C1-19553 chở Đặng Cảnh K đi theo đường vành đai biên giới đến khu vực cột Mốc 1227, Nguyễn Văn T để xe máy ở lề đường và cùng Đặng Cảnh K đi bộ qua cột Mốc 1227 sang Trung Quốc. Nguyễn Văn T đưa Đặng Cảnh K đến nhà bà K ở chợ Ái Điểm, Trung Quốc. Đến nơi Nguyễn Văn T bỏ ra 550.000 đồng (năm trăm năm mười nghìn đồng) cùng số tiền 470.000 đồng (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) của Đặng Cảnh K đưa trước đó, tổng số tiền là 1.020.000 đồng (một triệu không tăm hai mươi nghìn đồng) để đổi với bà K sang 300NDT (ba trăm đồng tiền Trung Quốc). Sau đó, bà K dẫn Nguyễn Văn T và Đặng Cảnh K đến một cửa hàng cách nhà bà K khoảng 200m gặp một người đàn ông Trung Quốc, Nguyễn Văn T không biết tên người đàn ông này. Bà K giao dịch với người đàn ông Trung Quốc. Sau đó, người đàn ông Trung Quốc mang một thùng bìa cát tông bên trong là pháo ra, bà K bảo Nguyễn Văn T đưa tiền cho người đàn ông Trung Quốc đó. Đưa tiền xong, Nguyễn Văn T và Đặng Cảnh K thay nhau vác thùng pháo về chỗ để xe mô tô. Đến chỗ để xe, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô đèo Đặng Cảnh K ôm thùng pháo phía sau đến một bãi đất trống thuộc Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và giấu pháo vào trong bụi, rồi Nguyễn Văn T tiếp tục điều khiển xe mô tô đưa Đặng Cảnh K về nhà trọ của mình và lấy xe ô tô biển kiểm soát 30E – 82875 cùng Đặng Cảnh K quay lại bãi đất trống để trở thùng pháo về. Khi đến bãi đất trống, Đặng Cảnh K mở cửa xe ô tô xuống để đưa thùng pháo lên xe ô tô nhưng Đặng Cảnh K chưa kịp đưa thùng pháo lên xe ô tô thì Đặng Cảnh K bị lực lượng chức năng bắt giữ cùng số pháo mà Đặng Cảnh K đang khuân vác, còn Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô bỏ chạy về quê ở tỉnh Vĩnh Phúc và để xe ở nhà mẹ đẻ rồi trốn sang Trung Quốc. Ngày 12/5/2020 Nguyễn Văn T bị bắt theo quyết định truy nã. Đối với xe biển kiểm soát 30E -82875 bà Nguyễn Thị T là mẹ của Nguyễn Văn T thấy xe ô tô để ở nhà không sử dụng đã bán xe cho một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ, quá trình điều tra xác minh xác định xe ô tô hiện

do ông Nguyễn Anh V - sinh năm: 1985, trú tại CL 15 khu nhà ở T, 114 T, phường M, quận H, thành phố Hà Nội là chủ sở hữu hợp pháp.

Biên bản xác định trọng lượng, chủng loại vật chứng ngày 24/5/2019 của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xác định: Tổng số pháo thu giữ của Đặng Cảnh K bị bắt ngày 23/5/2019 tại Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là 23 kg (hai mươi ba kilogam), gồm: 12 (mười hai) giàn pháo hình vuông vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong khối hộp gồm 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau kích thước 16,5cm x 16,5cm x 17 cm (Bút lục số 67).

Tại bản kết luận giám định số 113/ KL - PC09 ngày 28/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Mẫu pháo gửi đến giám định bên trong đều có chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng nổ (Bút lục số 76).

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã viện dẫn ở trên.

Về vật chứng của vụ án:

Ngày 28/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng (số 29) bằng hình thức tiêu hủy 20,8kg pháo nổ còn lại sau giám định;

Ngày 20/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình đã ra bản án số 62/2019/HS-ST, tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ mầu xanh, số IMEI:355862/01/63972719 bên trong máy có 01 (một) thẻ sim Viettel có các dãy số: 89840480000035816274 điện thoại cũ đã qua sử dụng;

Ngày 05/8/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả xe ô tô biển kiểm soát 30E – 82875 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 708891; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số: 2284823 cho chủ sở hữu hợp pháp. Hiện vật chứng còn tạm giữ là: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX – 110F1, biển kiểm soát 88C1 – 19553 xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong;

Đối với người phụ nữ Việt Nam tên K mua hộ pháo giúp Nguyễn Văn T và Đặng Cảnh K, do các bị can không biết địa chỉ và không nhớ số điện thoại của K nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Đặng Cảnh K là người cùng Nguyễn Văn T sang Trung Quốc mua pháo về sử dụng, đã bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 BLHS. Tại Bản án số: 62/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 xử phạt bị cáo Đặng Cảnh K 2 năm tù.

| Cáo trạng số 34/CT-VKSLB ngày 26 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Vận chuyển hàng cấm, theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị Minh H, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Vận chuyển hàng cấm. Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì qua xác minh bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành án. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX - 110F1, biển kiểm soát 88C1-19553, chị Hoàng Thị Minh H, sinh năm 1997 là chủ sở hữu hợp pháp, nên có căn cứ để trả lại xe cho chị Hoàng Thị Minh H. Về án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo được sớm trở về đoàn tụ và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng đã có đơn xin xử vắng mặt và đề nghị xin trả lại chiếc xe mô tô bị cáo đã lấy làm phương tiện phạm tội. Bị cáo và Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/5/2019, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88C – 19553 chở Đặng Cảnh K theo đường vành đai biên giới đến khu vực cột mốc 1227 rồi đi bộ sang Trung Quốc mua 23kg pháo về để đốt. Tại khu vực bãi đất trống thuộc thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, khi đang vận chuyển pháo lên xe ô tô Đặng Cảnh K bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt giữ. Nguyễn Văn T lái xe ô tô bỏ chạy. Ngày 12/5/2020 bị bắt theo Quyết định truy nã. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố Nguyễn Văn T về tội Vận chuyển hàng cấm, theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật,

nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân không tốt. Ngày 29/11/2011 Nguyễn Văn T bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo do có hành vi vận chuyển 05 kg pháo hoa. Ngày 10/02/2015, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 tháng tù giam về tội: Buôn lậu quy định tại khoản 1 Điều 153 BLHS 1999, bị cáo đã chấp hành xong.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo "thành khẩn khai báo", "ăn năn hối cải" về hành vi của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như phân tích ở trên. Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng mức hình phạt đầu khung cho bị cáo cũng là phù hợp với quy định của pháp luật, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, thành người có ích cho gia đình và xã hội. Sớm hòa nhập cộng đồng.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh thể hiện bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Ngày 28/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy 20,8kg pháo nổ còn lại sau giám định. Ngày 05/8/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả xe ô tô biển kiểm soát 30E – 82875 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho chủ sở hữu hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX – 110F1, biển kiểm soát 88C1-19553 xe cũ đã qua sử dụng; Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình đã tiến hành xác minh làm rõ chủ sở hữu là chị Hoàng Thị Minh H, khi Nguyễn Văn T lấy xe đi vận chuyển pháo thì chị Hoàng Thị Minh H không biết nên có căn cứ để trả lại xe cho chị Hoàng Thị Minh H.

[11] Đối với người phụ nữ Việt Nam tên K mua hộ pháo giúp Nguyễn Văn T và Đặng Cảnh K do không biết địa chỉ và không nhớ số điện thoại của K nên không có căn cứ để xử lý, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết trong vụ án này.

[12] Đối với Đặng Cảnh K là người cùng Nguyễn Văn T sang Trung Quốc mua pháo về sử dụng, đã bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 BLHS. Tại Bản án số: 62/2019/HS-ST ngày 20/11/2019; nên không đề cập xem xét giải quyết.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

[15] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Điều 47; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/5/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho chị Hoàng Thị Minh H, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX - 110F1, biển kiểm soát 88C1-19553 xe cũ đã qua sử dụng. *(Vật chứng nêu trên được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn).*

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, t. Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, t. Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THADS huyện L, t. Lạng Sơn;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Cao Đức Chiến